

Số: 84/2023/QĐST - HNGĐ

Hạ Hòa, ngày 11 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1997

Bị đơn: Chị Sa Thị T, sinh năm 2001

Đều có địa chỉ: Khu 3, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hồng S và chị Sa Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng Đức Q, sinh ngày 29/12/2021; chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng An N, sinh ngày 5/12/2020 kể từ tháng 4/2023 cho đến khi các cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị T, anh S đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh S, chị T và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản việc chị T, anh S thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh S, chị T có văn bản thỏa thuận giải quyết đề ngày 03/4/2023 và đề nghị Tòa án ghi nhận, nội dung cụ thể:

Anh Nguyễn Hồng S từ chối nhận tài sản.

Ly hôn, chị Sa Thị T toàn quyền sử dụng tài sản chung là 01 thửa đất diện tích

150 m<sup>2</sup> tại thửa đất số 357, tờ bản đồ số 89 – Địa chỉ: Khu 7 xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, trị giá: 180.000.000đ ( Một trăm tám mươi triệu đồng). Hiện nay đang hoàn thiện hồ sơ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Chị T có nghĩa vụ trả cho ông Sa Đình A và bà Hà Thị D ( là bố mẹ đẻ chị Thương ) – Địa chỉ: Khu 7 xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ số tiền gốc 70.000.000đ ( Bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong.

Anh S có nghĩa vụ trả cho ông Trần Anh X bà Nguyễn Thị H – Địa chỉ: Khu trung tâm M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ số tiền 9.000.000đ ( Chín triệu đồng ).

Chị Thương không phải thanh toán chênh lệch tài sản cho anh Sơn

2.3. Về cho vay chung và công sức đóng góp:

Anh S, chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Hồng S nhận nộp 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2020/0005222 ngày 06 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho anh Nguyễn Hồng S 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- UBND xã M, huyện H;
- CCTHADS huyện Hạ Hòa.
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

***Đã ký***

**Nguyễn Thị Lạc**